

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh T và ông Trần Ngọc C.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim U – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh L – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2022/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Phan Thị Kim A**; sinh năm: 1989; nơi thường trú: Tổ 62, khu 5, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, Đội 12, thôn Vĩnh L, xã Vĩnh Q, huyện Thanh T, thành phố Hà Nội; Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Tiến H**; sinh năm: 1987; Địa chỉ: Tổ 62, khu 5, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 08 tháng 6 năm 2022 nộp qua đường bưu chính; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Kim A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị Kim A và anh Nguyễn Tiến H kết hôn với nhau vào năm 2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp

pháp tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ T, huyện Kỳ A, tỉnh Hà T. Trước khi kết hôn anh chị đã có quá trình tìm hiểu nhau khoảng 01 tháng. Sau khi kết hôn, chị Kim A vẫn sinh sống tại gia đình nhà bố mẹ đẻ của chị tại địa chỉ: xã Kỳ T, huyện Kỳ A, tỉnh Hà T vì công việc của chị ở đó, còn anh H sinh sống làm việc ở thành phố Hà Nội và cuối tuần thì thường về nhà bố mẹ chồng tại địa chỉ: Tổ 62, khu 5, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh, trong khoảng thời gian đó vợ chồng anh chị vẫn gặp nhau thường xuyên, chị thường xuyên lên thăm và ở lại cùng anh H trên Hà Nội một thời gian khoảng vài tháng sau đó lại về Hà Tĩnh để làm việc. Cuộc sống chung vợ chồng anh chị thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, sau đó đến giữa năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Kim A và anh H không thực sự chung sống cùng nhau vì lý do công việc do đó dần dần giữa hai vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nghi ngờ lẫn nhau và khiến cho vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị kéo dài từ năm 2017 mà không thể tìm được tiếng nói chung cũng như sự đồng cảm trong cuộc sống gia đình. Vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải khuyên bảo nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, không thể tìm biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, vậy nên đầu năm 2021 vợ chồng anh chị chính thức sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Cho đến nay chị Phan Thị Kim A xác định tình cảm vợ chồng đối với anh Nguyễn Tiến H đã không còn, chị Kim A đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với anh Nguyễn Tiến H để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Phan Thị Kim A và anh Nguyễn Tiến H có 01 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 29/12/2016. Khi ly thân con chung sống cùng chị, có một thời gian anh H đón con chung về nuôi dưỡng, chăm sóc nhưng sau đó lại đưa con đến giao lại cho chị trực tiếp nuôi dưỡng vì tính chất công việc của anh H. Vậy nên khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Anh T cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Kim A không đề nghị anh Nguyễn Tiến H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phan Thị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Tiến H nhiều lần nhưng anh H cố tình vắng mặt do vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh H, anh H không có quan điểm gì về quan hệ hôn nhân, về con chung cũng như tài sản và công nợ chung.

Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với đại diện Khu phố 5, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh thể hiện nội dung về quá trình chung sống và tình trạng sống ly thân của vợ chồng chị Phan Thị Kim A và anh Nguyễn Tiến H đúng như phần trình bày của chị Kim A đã nêu ở trên, ngoài ra ông S

Trưởng khu 5 còn trình bày thêm anh H hiện đi làm xa cuối tuần mới về nhà của bố, mẹ đẻ ở tổ 62, khu 5, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm Phả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án không thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đánh giá mâu thuẫn giữa chị Phan Thị Kim A và anh Nguyễn Tiến H là trầm trọng, kéo dài. Nay chị Phan Thị Kim A đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Tiến H là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: giao con chung tên là Nguyễn Anh T, sinh ngày 29/12/2016, cho chị Phan Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Tiến H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào yêu cầu khởi kiện; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị Kim A và anh Nguyễn Tiến H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Tiến H và nguyên đơn chị Phan Thị Kim A đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt, (nguyên đơn chị Kim A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh H vắng mặt lần 2 không có lý do) nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tiến H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị Kim A và anh Nguyễn Tiến H kết hôn với nhau vào năm 2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ T, huyện Kỳ A, tỉnh Hà T. Trước khi kết hôn anh chị đã có quá trình tìm hiểu khoảng 01 tháng. Sau khi kết hôn, chị Kim A về sống tại gia đình bố mẹ đẻ ở Hà T vì công việc của chị ở đó, còn anh H sống và làm việc tại Hà Nội cuối tuần thì về gia đình bố mẹ đẻ ở tổ 62, khu 5, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung của anh chị theo chị Kim A trình bày thì đến giữa năm 2017 thì đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách của anh chị không hợp nhau, thường xuyên bất

đồng quan điểm sống, anh H không thực sự chung sống cùng nhau vì lý do công việc do đó hai vợ chồng nảy sinh nghi ngờ lẫn nhau nên dẫn đến cãi vã và xô xát xảy ra khiến không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng, mệt mỏi. Chị Kim A nhiều lần muốn ly hôn nhưng anh H không đồng ý. Mâu thuẫn của anh chị kéo dài từ năm 2017 đến đầu năm 2021 thì anh chị chính thức ly thân, trong thời gian ly thân anh chị không tìm biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Bản thân anh H khi được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án cũng không đến để tham gia tố tụng, chứng tỏ anh H cũng không thiện chí hoặc trách nhiệm trong việc giải quyết mâu thuẫn, không có biện pháp tích cực để vợ chồng về đoàn tụ nên chị Kim A xin ly hôn là hoàn toàn có căn cứ. Mâu thuẫn của chị Kim A và anh H cũng phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh chị tại nơi cư trú. Xét yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: chị Phan Thị Kim A và anh Nguyễn Tiến H có 01 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 29/12/2016. Hiện nay, do chị Kim A đang trực tiếp nuôi dưỡng và đảm bảo được điều kiện phát triển về mọi mặt, có thu nhập ổn định nên có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cho con sinh sống, học tập ổn định. Do vậy, chị Kim A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là phù hợp, cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: quá trình giải quyết vụ án chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng, việc chị A không yêu cầu xem xét về cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: chị Phan Thị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Kim A về việc xin ly hôn.

1. Chị Phan Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Tiến H.

2. Giao con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 29/12/2016 cho chị Phan Thị Kim A có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Tiến H không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phan Thị Kim A không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

4. Buộc chị Phan Thị Kim A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0005159, ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Chị Phan Thị Kim A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Phan Thị Kim A và anh Nguyễn Tiến H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm P;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm P;
- UBND xã Kỳ T, h. Kỳ A, tỉnh Hà T;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Thành